

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y**

Bản án số: 10/2020/TCDS- ST
Ngày 25-9-2020
V/v Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quang Long

- Bà Nguyễn Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Diễm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2020/TLST-TCDS ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST- TCDS ngày 15-9-2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu 3, thôn X, xã L, huyện M, thành phố H- Có mặt

Bị đơn: Chị Phùng Thu H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã Tân Lĩnh, huyện L, tỉnh Y- Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18-8-2020, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Bích P trình bày: Chị Phùng Thu H có vay tiền của chị P 07 lần: Lần 1 ngày 21-8-2016 vay 20.000.000 đồng, lãi 800.000 đồng/tháng, hạn trả nợ ngày 21-8-2017; Lần 2 ngày 08-02-2017 vay 95.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/tháng, hạn trả nợ ngày 08-02-2018; lần 3 ngày 18-02-2017 vay 5.000.000 đồng, không lãi suất, hạn trả nợ tháng 5-2018; lần 4 ngày 20-5-2017 vay 100.000.000 đồng, lãi 0,3%/tháng, hạn trả nợ ngày 20-5-2018; lần 5 ngày 04-7-

2017 vay 6.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, hạn trả nợ ngày 04-11-2017; lần 6 ngày 08-9-2017 vay 24.588.000 đồng, không lãi, hạn trả nợ ngày 30-11-2017; lần 7 ngày 08-12-2017 vay 15.440.000 đồng, không lãi, hạn trả nợ ngày 13-02-2018. Tổng cộng số tiền chị H vay 266.028.000 đồng. Đã quá hạn trả nợ tiền nhưng chị H không thanh toán tiền gốc và lãi. Nay chị P đề nghị Tòa án buộc chị H phải trả chị tiền gốc 266.028.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 21-8-2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Phùng Thị H trình bày: Chị H vay tiền của chị P 07 lần như chị P trình bày. Tuy nhiên do điều kiện khó khăn chưa trả được. Nay chị P yêu cầu chị H trả tiền gốc 266.028.000 đồng chị đồng ý, còn về tiền lãi chị H nhất trí trả lãi theo theo các giấy vay nợ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Y phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 xử Buộc chị H phải trả cho chị P số tiền gốc 266.028.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật; chị H phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} *Về tư cách người tham gia tố tụng:* Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn và bị đơn trong vụ án.

{3} *Yêu cầu số tiền vay:* Chị Nguyễn Thị Bích P và chị Phùng Thu H có xác lập hợp đồng vay tài sản 07 (bảy) lần với tổng số tiền 266.028.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, và có thời hạn trả. Đến nay chị H chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho chị P là đúng thực tế.

Đây là giao dịch dân sự được xác lập trước và sau ngày 01-01-2017 đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự số 91/2015 do đó cần áp dụng các quy định này để giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H thừa nhận từ ngày 21-8-2016 đến ngày 08-12-2017 chị H có vay của chị P 07 (bảy) lần tổng số tiền

266.028.000 đồng. Vì điều kiện khó khăn chị H chưa có tiền trả chị P. Nay chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi chị H số tiền vay 266.028.000 đồng. Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản...*” đồng thời khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*” Trong vụ án này mặc dù quá hạn chị P đã nhiều lần yêu cầu, nhưng chị H vẫn không thanh toán số tiền trên là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị P đối với số tiền chị H vay 266.028.000 đồng có căn cứ chấp nhận, cần buộc chị H phải trả cho chị P tổng số tiền đã vay 266.028.000 đồng.

{4} Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị P và chị H không thỏa thuận được việc trả lãi của các lần vay, do đó lãi suất sẽ được áp dụng theo quy định của pháp luật như sau:

+ Lần vay 1- Ngày 21-8-2016 vay 20.000.000 đồng, hạn trả 21-8-2017. Theo thỏa thuận trả lãi 800.000 đồng/tháng = 4%/tháng là cao hơn lãi suất quy định của pháp luật. Vì vậy lãi suất được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 5 NQ số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (viết tắt NQ 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11-01-2019)

Tiền lãi trên nợ gốc: $20.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 12 \text{ tháng} = 3.984.000 \text{ đồng}$

Tiền lãi trên nợ lãi: $3.984.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 37 \text{ tháng } 03 \text{ ngày} = 1.226.000 \text{ đồng}$

Tiền lãi trên nợ gốc chậm trả từ ngày 22-8-2017 đến ngày 25-9-2020 là 37 tháng 03 ngày được tính: $20.000.000 \text{ đồng} \times 150\% \times 1,66\% \times 37 \text{ tháng } 03 \text{ ngày} = 18.475.800 \text{ đồng}$

Tổng tiền lãi 23.685.800 đồng

+ Lần vay 2- Ngày 08-02-2017 vay 95.000.000 đồng hạn trả ngày 08-02-2018; lãi suất thỏa thuận 0,4%/tháng, được tính theo lãi suất thỏa thuận.

Tiền lãi trong hạn: $95.000.000 \text{ đồng} \times 0,4\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} = 4.560.000 \text{ đồng}$

Tiền lãi trên nợ lãi: $4.560.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 31 \text{ tháng } 16 \text{ ngày} = 1.193.473 \text{ đồng}$

Lãi quá hạn từ ngày 09-02-2018 đến ngày 25-9-2020 là 31 tháng 16 ngày được tính: $95.000.000 \text{ đồng} \times 150\% \times 0,4\%/\text{tháng} \times 31 \text{ tháng } 16 \text{ ngày} = 17.974.000 \text{ đồng}$

Tổng tiền lãi 23.727.473 đồng

+ Lần vay 3- Ngày 18-02-2017 vay 5.000.000 đồng hạn trả tháng 5-2018 không thỏa thuận lãi. Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 5 NQ số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 lãi = 10%/năm

Lãi chậm trả từ ngày 01-6-2018 đến ngày 25-9-2020 là 27 tháng 24 ngày được tính: $5.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 27 \text{ tháng} 24 \text{ ngày} = \mathbf{1.153.699 \text{ đồng}}$.

- Lần vay 4- Ngày 20-5-2017 vay 100.000.000 đồng hạn trả ngày 20-5-2018; lãi suất thỏa thuận 0,3%/tháng, được tính theo lãi suất thỏa thuận.

Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn: $100.000.000 \text{ đồng} \times 0,3\% \times 12 \text{ tháng} = 3.600.000 \text{ đồng}$

Tiền lãi trên nợ lãi $3.600.000 \times 0,83\% \times 28 \text{ tháng} 04 \text{ ngày} = 840.624 \text{ đồng}$

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn: Từ ngày 21-5-2018 nếu sai hạn trả tiền gốc và lãi thì người vay phải trả gấp đôi số tiền vay. Thỏa thuận này là trái quy định của pháp luật nên không được chấp nhận. Lãi được áp theo điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Lãi trên nợ gốc quá hạn được áp dụng $150\% \times 0,3\%$. Từ ngày 21-5-2018 đến ngày 25-9-2020 là 28 tháng 04 ngày được tính: $100.000.000 \text{ đồng} \times 150\% \times 0,3\% \times 28 \text{ tháng} 04 \text{ ngày} = 12.660.000 \text{ đồng}$.

Tổng tiền lãi 17.100.642 đồng.

+ Lần vay 5- Ngày 04-7-2017 vay 6.000.000 đồng, hạn trả ngày 04-11-2017, lãi suất thỏa thuận, không ghi rõ lãi nên được tính theo điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 là $10\%/năm \times 150\%$

Lãi trong hạn $6.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 4 \text{ tháng} = 199.200 \text{ đồng}$

Lãi trên nợ lãi $199.200 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 34 \text{ tháng} 20 \text{ ngày} = 57.316 \text{ đồng}$

Lãi trên nợ gốc quá hạn từ ngày 05-11-2017 đến ngày 25-9-2020 là 34 tháng 20 ngày được tính: $6.000.000 \text{ đồng} \times 150\% \times 0,83\% \times 34 \text{ tháng} 20 \text{ ngày} = 2.589.600 \text{ đồng}$

Tổng tiền lãi 2.846.116 đồng

+ Lần vay 6- Ngày 08-9-2017 vay 24.588.000 đồng hạn trả ngày 30-11-2017; không thỏa thuận lãi suất.

Từ ngày 01-12-2017 nếu trả chậm lãi suất 2%/tháng là cao hơn so với quy định của pháp luật. Vì vậy được điều chỉnh lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là lãi suất 10%/năm.

Lãi trên nợ gốc quá hạn từ ngày 01-12-2017 đến ngày 25-9-2020 là 33 tháng 24 ngày được tính: $24.588.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 33 \text{ tháng} 24 \text{ ngày} = \mathbf{6.897.917 \text{ đồng}}$

+ Lần vay 7- ngày 08-12-2017 vay 15.440.000 đồng hạn trả ngày 13-02-2018; không thỏa thuận lãi suất. Từ ngày 14-02-2018 nếu không trả được sẽ trả gấp đôi. Thỏa thuận này là trái quy định của pháp luật không được chấp nhận. Do đó áp dụng lãi suất khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 5 NQ 01/2019/ NQ- HĐTP ngày 11-01-2019, lãi suất $10\%/năm = 0,83\%/tháng$. Từ

ngày 14-02-2018 đến ngày 25-9-2020 là 31 tháng 11 ngày được tính: 15.440.000 đồng x 0,83%/tháng x 31 tháng 11 ngày = **4.019.701 đồng**.

Chị H phải trả lãi tổng cộng 07 lần vay: **79.431.000 đồng**

{5} *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện được Tòa án chấp nhận nên chị P được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{6} *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật: Áp dụng vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị Phùng Thu H phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Bích P tổng số tiền vay gốc và lãi 345.459.000 đồng (ba trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn đồng)

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2- *Về án phí*:

- Chị Phùng Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 17.272.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

- Chị Nguyễn Thị Bích P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị P được hoàn lại 6.650.000 đồng (sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2017/0008256 ngày 18-8-2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Y.

3- *Quyền kháng cáo*:

- Chị Nguyễn Thị Bích P, chị Phùng Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Y;
- VKS L;
- CCTHA L;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Anh